

## GEOGRAPHICAL INDICATION AND THE DEVELOPMENT OF HOA LOC MANGO, TIEN GIANG PROVINCE (2005-2024)

Pham Thi Binh\*, Pham Thi Thu Yen

*Ho Chi Minh City University of Education*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>08/11/2024</b>	This paper explores the current state of the development of Hoa Loc mango, one of two famous agricultural products having geographical indication of Tien Giang province. By analyzing secondary and primary data collected through field method and expert method, this article analyzes the development status of Hoa Loc mango in Tien Giang before and after getting geographical indication certification. The findings of this article show that: (1) geographical indications have not effectively enhanced the economic value and developing the brand of Hoa Loc mango in both domestic and foreign markets; (2) the fluctuations of area, the output, the productivity and territorial distribution of Hoa Loc mango before and after getting geographical indication need to be concerned. Results of the SWOT analysis clarifies the major difficulties and challenges that Tien Giang province needs to tackle with to develop and enhance the value of Hoa Loc mango speciality in the future, both in domestic and foreign markets.
<b>Revised:</b>	<b>30/12/2024</b>	
<b>Published:</b>	<b>30/12/2024</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Geographical indication		
Agriculture product		
Hoa Loc mango		
SWOT analysis		
Output		

## CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XOÀI CÁT HÒA LỘC, TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 2005-2024

Phạm Thị Bình, Phạm Thị Thu Yến

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>08/11/2024</b>	Bài báo này tìm hiểu về thực trạng phát triển của xoài cát Hòa Lộc, một trong hai nông sản danh tiếng đã có chỉ dẫn địa lý của Tiền Giang. Thông qua việc phân tích dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được bằng phương pháp thực địa và chuyên gia, bài báo phân tích thực trạng phát triển của xoài cát Hòa Lộc tại Tiền Giang trước và sau khi có chứng nhận chỉ dẫn địa lý. Kết quả nghiên cứu của bài báo này cho thấy: (1) chỉ dẫn địa lý lại chưa phát huy tác dụng trong việc nâng cao giá trị kinh tế và phát triển thương hiệu của xoài cát Hòa Lộc ở cả thị trường trong và ngoài nước; (2) những biến động về diện tích, sản lượng, năng suất và sự phân bố theo lãnh thổ xoài cát Hòa Lộc trước và sau khi có chỉ dẫn địa lý cần được quan tâm. Kết quả phân tích SWOT đã làm rõ những khó khăn, thách thức lớn tỉnh Tiền Giang cần giải quyết để phát triển và nâng cao giá trị của đặc sản này trong giai đoạn sắp tới, cả ở thị trường trong và ngoài nước.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>30/12/2024</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>30/12/2024</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Chỉ dẫn địa lý		
Nông sản		
Xoài cát Hòa lộc		
Phân tích SWOT		
Sản lượng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11508>

\* Corresponding author. Email: binhpt@hcmue.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Chỉ dẫn địa lí (CDĐL) đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nông sản, nhất là trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Đã có nhiều định nghĩa về CDĐL được sử dụng trong các văn bản pháp lý của Việt Nam. Định nghĩa về CDĐL của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 được sử dụng trong nghiên cứu này. Cụ thể, CDĐL được bảo hộ nếu đáp ứng hai điều kiện sau: 1-sản phẩm có nguồn gốc địa lí từ khu vực địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL; 2-sản phẩm có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu của khu vực địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL [1]. CDĐL là một trong những quyền sở hữu trí tuệ, nhằm bảo hộ nguồn gốc và danh tiếng của các sản phẩm địa phương. Việt Nam là một quốc gia có nhiều lợi thế về các mặt hàng nông sản nhưng công nghiệp chế biến sau thu hoạch chưa phát triển mạnh, CDĐL trở thành một yếu tố quan trọng giúp nâng cao chuỗi giá trị nông sản. Vì vậy, việc phát triển CDĐL cho các loại nông sản càng có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về CDĐL như: khuyến nghị trong sử dụng và bảo hộ chỉ dẫn địa lí cho hàng nông sản Việt Nam, sản phẩm chè San Tuyết và vải thiều Lục Ngạn, các sản phẩm chè Tân Cương tại Thái Nguyên, sản phẩm tỏi Lý Sơn [2]-[6]. Các nghiên cứu này đã làm rõ những khó khăn trong thực tiễn bảo hộ và sử dụng CDĐL nông sản tại Việt Nam, ảnh hưởng của CDĐL đến việc nâng cao chất lượng nông sản, quá trình phát triển cũng như sự thay đổi tích cực về giá trị của nông sản khi được cấp chứng nhận CDĐL. Trong thực tế, giá trị kinh tế của nông sản đã tăng lên sau khi được bảo hộ, ví dụ, mật ong bạc hà Mèo Vạc giá tăng gấp đôi, nước mắm Phú Quốc tăng giá khoảng 30-50%, bưởi Phúc Trạch tăng khoảng 30-35%, cam Vinh tăng khoảng 50%. Đặc biệt trong năm 2021, vải thiều Lục Ngạn đã được bảo hộ và xuất khẩu sang thị trường khó tính Nhật Bản [7].

Tỉnh Tiền Giang được xem là “thủ phủ trái cây” của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với diện tích khoảng 82,37 nghìn ha (2021), chiếm 19,6% diện tích cây ăn quả toàn vùng; với sản lượng 1,61 triệu tấn, chiếm 38,2% sản lượng cây ăn quả toàn vùng. Năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp 175 mã số vùng trồng cho khoảng 20 loại cây ăn trái. Dù vậy, hiện chỉ 2 trong số 20 loại trái cây của Tiền Giang đã có CDĐL là vú sữa Lò Rèn (Vĩnh Kim) vào năm 2014 và Xoài cát (Hòa Lộc) vào năm 2009 [8]. Đặc biệt, với việc triển khai chương trình OCOP trong thời gian gần đây, đặc sản xoài cát Hòa Lộc đã có thêm cơ hội để tiếp tục nâng cao vị thế thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa sản phẩm qua chế biến, đưa xoài cát Hòa Lộc vươn ra thị trường thế giới. Sản phẩm xoài cát Hòa Lộc sấy dẻo (đạt 3 sao) là minh chứng cho thấy giá trị nông sản được gia tăng, việc tiêu thụ cho nông sản trở nên dễ dàng hơn, khách hàng có thêm sự lựa chọn và người dân có thêm nhiều việc làm. Như vậy, CDĐL và chương trình OCOP đã mở ra thêm hướng phát triển cho nhiều nông sản Việt. Tuy nhiên, còn nhiều loại cây ăn trái có diện tích trồng lớn nằm trong đề án về phát triển cây ăn quả chủ lực của tỉnh và mang lại giá trị kinh tế cao như sầu riêng, thanh long, xoài, khóm, măng cầu xiêm cũng cần có chứng nhận CDĐL góp phần nâng cao giá trị về kinh tế và văn hóa cho nông sản miệt vườn, cả ở thị trường trong và ngoài nước.

Thông qua việc phân tích dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được, bài báo phân tích thực trạng phát triển của xoài cát Hòa Lộc tại Tiền Giang trước và sau khi có chứng nhận CDĐL. Phân tích SWOT sẽ làm rõ những lợi thế, cơ hội và hạn chế, thách thức trong việc duy trì, nâng cao giá trị, thương hiệu nông sản nổi tiếng của Tiền Giang sau khi có chứng nhận CDĐL. Kết quả nghiên cứu về xoài cát Hòa Lộc có thể xem là bài học kinh nghiệm, là cơ sở thực tiễn đáng tin cậy cho việc đề xuất các giải pháp, định hướng phát triển những nông sản đã có CDĐL khác nhằm khẳng định và gia tăng giá trị nông sản, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững tại địa phương.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Tác giả thu thập và tổng hợp thông tin, số liệu về diện tích, sản lượng xoài cát Hòa Lộc tại những khu vực đã được công nhận CDĐL trong giai đoạn 2010 – 2022 từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cái Bè, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp:* dữ liệu được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy liên quan đến CDĐL như: các văn bản chính sách phát triển du lịch của tỉnh, các báo cáo định kỳ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cái Bè, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang và các công trình nghiên cứu đã công bố.

*Phương pháp thực địa:* được sử dụng trong quá trình nghiên cứu thực tế tại các vườn xoài cát Hòa Lộc tại huyện Cái Bè. Thông qua việc quan sát, thu thập thông tin dạng chữ, hình ảnh..., tác giả dùng để phân tích thực trạng phát triển các vườn xoài trước và sau khi có CDĐL.

*Phương pháp chuyên gia:* tác giả đã thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến sản xuất nông sản chỉ dẫn địa lý trong thực tế địa phương từ các chuyên gia về kinh tế, nhà khoa học, nhà nông nghiệp tại các Sở, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Phương pháp phân tích SWOT* được sử dụng để phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức của xoài cát Hòa Lộc sau khi được nhận chứng nhận CDĐL. Kết quả phân tích SWOT là cơ sở đáng tin cậy để đề xuất hướng phát triển trong tương lai.

*Phương pháp Bản đồ -GIS* được sử dụng để xây dựng bản đồ khu vực nghiên cứu, bản đồ phân bố xoài cát Hòa Lộc qua các năm 2005 (trước khi được nhận CDĐL), 2016, 2023 (sau khi được nhận CDĐL) tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Khái quát về vùng trồng xoài cát Hòa Lộc

Xoài cát Hòa Lộc từ lâu đã là đặc sản nổi tiếng trong tỉnh và của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Hòa Lộc Cái Bè nói riêng. Vùng trồng xoài phổ biến trên diện rộng với khu vực có CDĐL gồm 13 xã của huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Danh truyền, năm 1930, một tá điền ở xã Hòa Lộc đã mang giống xoài cát này về trồng tại vườn nhà. Cây xoài cho nhiều trái thơm ngon, vị ngọt đậm đà và đạt được giải cao trong các cuộc đấu xảo trái cây vào những năm 1940. Từ đó, xoài cát Hòa Lộc trở thành lễ vật dâng lên cúng thần đình Hòa Lộc.

Xoài cát Hòa Lộc là cây ăn quả nhiệt đới, phù hợp với điều kiện khí hậu cận xích đạo có hai mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô. Mùa khô trùng với mùa quả tích lũy đường nên khi chín xoài có vị ngọt thanh. Tiền Giang có khí hậu ôn hòa, ổn định, ít thiên tai, có đất phù sa bồi tụ hằng năm từ sông Tiền; kết hợp với kỹ thuật canh tác lâu đời tạo ra đặc sản xoài cát Hòa Lộc danh truyền không vùng nào có thể thay thế được. Năm 2009, xoài cát Hòa Lộc, Tiền Giang được cấp chứng nhận CDĐL, tạo ra nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ, vươn ra thị trường quốc tế.

Ngoài ra, việc áp dụng một số kỹ thuật canh tác tiên bộ như: bón phân cân đối, ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, tỉa cành tạo tán, sử dụng các chế phẩm sinh học, đưa vi sinh vật, sử dụng công nghệ bao trái trong sản xuất để hạn chế tổn thương cho vỏ trái, giảm tỉ lệ sâu bệnh, giảm tác động của các côn trùng gây hại cho trái đã giúp hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình canh tác. Đặc biệt, gần đây nông dân trồng xoài cát Hòa Lộc đã ứng dụng thành công kỹ thuật ra hoa nghịch vụ, góp phần hạn chế thời gian nông nhàn, gia tăng giá trị kinh tế và lợi nhuận cao hơn vụ chính từ 1,5 đến 1,7 lần.

### 3.2. Thực trạng phát triển xoài cát Hòa Lộc trước và sau khi nhận CDĐL

#### *Về diện tích và sản lượng*

Bảng 1 cho thấy, trước khi có CDĐL, diện tích trồng xoài cát Hòa Lộc thấp, chỉ 358,1 ha. Sau khi được công nhận, diện tích tăng liên tục và mở rộng trên cả 13 xã của huyện Cái Bè, cao nhất là năm 2016, đạt 1044 ha. Sự biến động về diện tích kéo theo sự biến động về sản lượng trước và sau khi nhận CDĐL. Năm 2005, sản lượng đạt 11.081 tấn; năm 2010 đến 2020 tăng, giảm không ổn định; năm 2023 lại giảm mạnh, chỉ còn 3.276 tấn. Ba xã có diện tích ổn định, gồm Hòa Hưng, An Hữu, Hòa Khánh, cũng là 3 xã có sản lượng ổn định nhất.

**Bảng 1.** Hiện trạng phát triển xoài cát Hòa Lộc trên khu vực có CDĐL [9], [10]

	Trước khi có chứng nhận		Sau khi có chứng nhận		
Đơn vị/ năm	2005	2010	2016	2020	2023
Diện tích	358,1	809,1	1044	936	296
Phân bố	3 xã	13 xã (chiếm 7,9% số xã của toàn tỉnh)			
Sản lượng	11.081	18.216	14.940	16.848	3.900
Thị trường	Nội địa: 100%		Nội địa: 30%, Quốc tế: 70% (Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu)		
Giá tại vườn (kg)*	5 000-10 000 đồng		50 000 – 70 000 đồng		

Kết quả khảo sát thực địa của tác giả ghi nhận tại vùng trồng cho thấy, chỉ xã Hòa Hưng là có vườn xoài mẫu lớn từ 1 đến 5 ha. Những vườn 5 ha ở Hòa Hưng được đầu tư về máy móc, thiết bị tưới tiêu để tăng khả năng đậu trái. Ở 12 xã còn lại, đa phần các vườn chuyên canh xoài cát Hòa Lộc là những vườn nhỏ, chỉ từ 0,3 đến 0,5 ha. Về đầu ra của xoài cát Hòa Lộc, người dân vẫn tự liên hệ, giao dịch với thương lái để bán xoài tại vườn. Giá xoài có tăng sau khi nhận CDĐL nhưng vẫn không ổn định và có tình trạng bị ép giá.

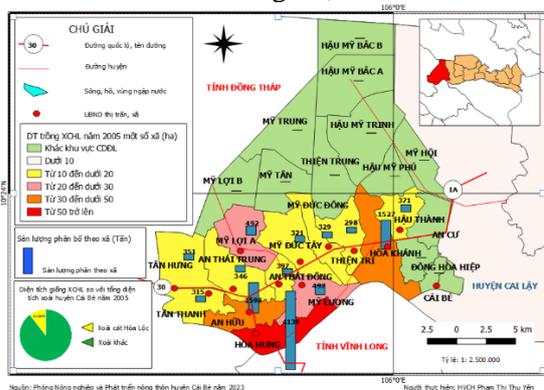
**Về thị trường tiêu thụ**

Thị trường tiêu thụ nội địa chiếm ưu thế với khả năng cạnh tranh cao, được người tiêu dùng lựa chọn nhiều hơn so với các loại sản phẩm xoài khác. Thị trường ngoài nước có yêu cầu, tiêu chuẩn cao như Nhật Bản, châu Âu là bước tiến mạnh mẽ của xoài Cát Hòa Lộc từ khi được bảo hộ CDĐL và được bảo hộ CDĐL quốc tế vào năm 2009. Xoài cát Hòa Lộc được sử dụng trên các chuyến bay của hãng hàng không quốc gia Việt Nam đã mở ra cơ hội quảng bá rộng rãi đến khách hàng trong và ngoài nước. Như vậy, chứng nhận CDĐL đã giúp cho xoài cát Hòa Lộc có cơ hội mở rộng và giữ vững vị thế trên thị trường. Đặc biệt, giá bán xoài tại vườn đã có sự gia tăng mạnh. Theo phòng Nông nghiệp huyện Cái Bè, giá bán sỉ tại vườn (bao vườn) sau khi có CDĐL đã tăng 7-10 lần.

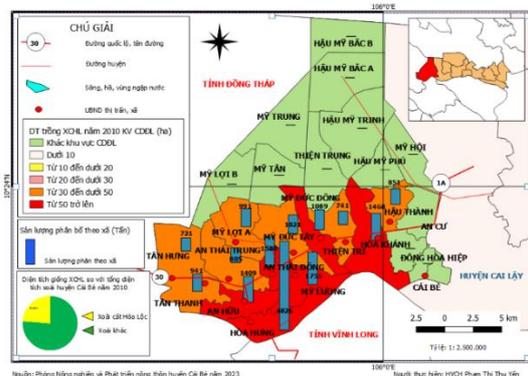
**Về phân bố**

Dựa vào số liệu thống kê về diện tích vùng trồng xoài có CDĐL tại các xã, tác giả đã xây dựng 04 bản đồ (Hình 1, 2, 3 và 4) để làm rõ sự thay đổi về mặt lãnh thổ trong huyện Cái Bè trước và sau khi có công nhận chỉ dẫn.

Hình 1 cho thấy, trước khi có CDĐL, xoài cát Hòa Lộc phân bố tập trung ở 3 xã Hòa Hưng (>50 ha), An Hữu và Hòa Khánh (30-50 ha). Sau khi có CDĐL, năm 2010, diện tích xoài đã tăng nhanh chóng và mở rộng ra 13 xã (Hình 2). Trong đó, có 6 xã hơn 50 ha (Hòa Hưng, An Hữu, Hòa Khánh, Mỹ Lương, An Thái Đông, Mỹ Đức Đông), 07 xã từ 30-50 ha (Tân Hưng, Tân Thanh, An Thái Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Đức Tây, Thiện Trì, Hậu Thành). Trong số 13 xã trồng xoài cát Hòa Lộc, chỉ 3 xã Hòa Hưng, An Hữu, Hòa Khánh có diện tích lớn và khá ổn định cả trong giai đoạn trước và sau khi có chứng nhận CDĐL.



**Hình 1.** Phân bố xoài cát Hòa Lộc năm 2005

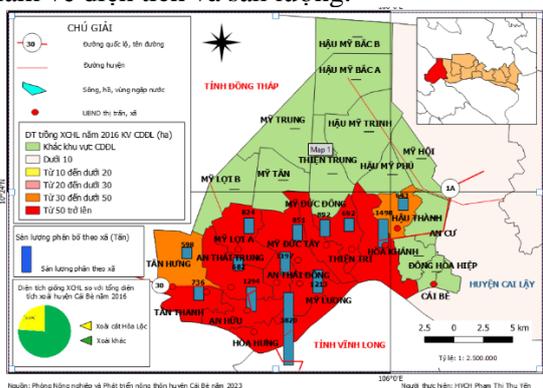


**Hình 2.** Phân bố xoài cát Hòa Lộc năm 2010

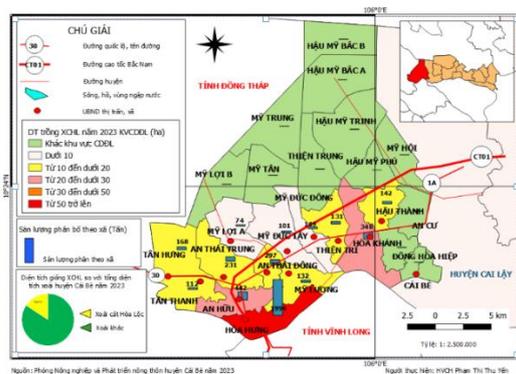
Hình 3 cho thấy diện tích trồng xoài cao nhất vào năm 2016 và phủ khắp 11 xã có diện tích trên 50 ha (chỉ còn Hậu Thành và Tân Hưng là từ 30-50 ha). Giai đoạn này, do khi mới được nhận

chứng nhận CDĐL (2009) và được quan tâm phát triển, thị trường tiêu thụ mở rộng, nhiều nông dân trong huyện đã chuyển sang trồng xoài cát Hòa Lộc.

Tuy nhiên, từ 2020, diện tích có sự giảm sút đáng kể. Đến năm 2023, diện tích chỉ còn 296 ha như thể hiện trên Hình 4. Chỉ còn xã Hòa Hưng có diện tích ở mức trên 50 ha, 02 xã An Hữu và Hòa Khánh từ 20 đến dưới 30 ha, 07 xã từ 10 đến 20 ha (Mỹ Lương, An Thái Đông, Tân Hưng, Tân Thanh, An Thái Trung, Thiên Trì, Hậu Thành), 03 xã dưới 10 ha (Mỹ Lợi A, Mỹ Đức Đông, Mỹ Đức Tây). Diện tích và sản lượng xoài chịu ảnh hưởng rất lớn từ những yếu tố khách quan (khó tránh khỏi trên phạm vi rộng) như thời tiết, sâu bệnh, thối rữa, khô cành trên cây. Kết hợp với tình trạng thoái hóa giống, những biến động mạnh về giá xoài ở thị trường trong và ngoài nước từ năm 2020 đến nay, người dân có xu hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Một số diện tích trồng xoài sang trồng sầu riêng, cây có múi, hoặc trồng xen canh giống xoài khác. Vì vậy, 11/12 xã đều có giảm về diện tích và sản lượng.



Hình 3. Phân bố xoài cát Hòa Lộc năm 2016



Hình 4. Phân bố xoài cát Hòa Lộc năm 2023

Thực trạng thay đổi diện tích canh tác trong bốn năm cho thấy chứng nhận CDĐL của xoài cát Hòa Lộc chưa phát huy hiệu quả. Diện tích trồng xoài chưa được chính quyền địa phương, cơ quan nào kiểm soát. Người dân vẫn trồng hoặc dừng trồng một cách tự phát, không có kế hoạch và chưa được hỗ trợ. Đáng chú ý, theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cái Bè, hiện nay diện tích trồng xoài cát Hòa Lộc ở khu vực có CDĐL giảm do những vườn xoài lâu năm bị sâu bệnh ngày càng nhiều. Nếu tái canh từ nay đến năm 2030, cũng chỉ có thể khôi phục lại khoảng 1000 ha vì cần nhân cây giống. Các vườn giống đầu dòng hiện chưa có số lượng cây giống lớn để cung cấp.

3.3. Phân tích SWOT

Nội dung phân phân tích SWOT (Bảng 2) dưới đây sẽ làm rõ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của xoài cát Hòa Lộc tại Tiền Giang. Đây cũng là cơ sở để tác giả đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của xoài cát Hòa Lộc tại các khu vực đã có CDĐL nhằm phát huy thế mạnh, tận dụng những cơ hội, khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức.

Bảng 2. Phân tích SWOT về xoài cát Hòa Lộc

	Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
SWOT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất, nước tạo đặc trưng vị xoài</li> <li>- Người dân có kinh nghiệm, truyền thống sản xuất lâu đời</li> <li>- Xoài cát Hòa Lộc đạt chất lượng cao, có chứng nhận CDĐL</li> <li>- Đạt chuẩn Global Gap, thương hiệu OCOP 4 sao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời tiết ảnh hưởng lớn đến chất lượng, năng suất xoài (nhất là giai đoạn ra hoa, thụ phấn)</li> <li>- Dễ bị sâu bệnh</li> <li>- Giá cả không ổn định</li> <li>- Diện tích, sản lượng, năng suất không ổn định</li> </ul>
	Cơ hội (O)	Thách thức (T)
	- Bình tuyến và phục tráng giống	- Biến đổi khí hậu

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cây giống đầu dòng (50 cây xoài cát Hòa Lộc_HL27) được công nhận.</li> <li>- Có kỹ thuật trồng đa dạng (thâm canh, xen canh)</li> <li>- Có áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại</li> <li>- Có chính sách ưu đãi NN</li> <li>- Có chương trình OCOP, đa dạng các sản phẩm chế biến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá cả, mất mùa</li> <li>- Sâu bệnh, dịch bệnh</li> <li>- Thị trường cạnh tranh</li> <li>- Quản lý diện tích canh tác chưa chặt chẽ</li> </ul>
<b>SO</b>	<b>ST</b>	<b>SW</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì chất lượng</li> <li>- Tăng năng suất, sản lượng</li> <li>- Tăng giá trị thương hiệu</li> <li>- Mở rộng thị trường</li> <li>- Đa dạng hóa các sản phẩm sau chế biến.</li> <li>- Gắn kết phát triển vườn xoài với du lịch địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Giữ vững chất lượng</li> <li>- Khẳng định thương hiệu trên thị trường quốc tế</li> <li>- Phát huy lợi thế cạnh tranh ở thị trường trong và ngoài nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng quảng bá thương hiệu và các sản phẩm OCOP sau chế biến.</li> <li>- Tăng cường áp dụng KHKT vào sản xuất, chế biến.</li> <li>- Mở rộng diện tích trồng trên các khu vực địa lý</li> </ul>
<b>WO</b>	<b>WT</b>	<b>OT</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo lại vườn xoài</li> <li>- Ưu tiên trồng các vườn mẫu lớn</li> <li>- Phát triển sản phẩm xoài theo chuỗi giá trị</li> <li>- Tăng cơ sở chế biến sản phẩm xoài sau thu hoạch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng vườn giống đầu dòng chuẩn Global Gap.</li> <li>- Ứng dụng kỹ thuật phun thuốc, bao trái...)</li> <li>- Mở rộng về diện tích, tăng sản lượng và năng suất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ vững chất lượng</li> <li>- Phát triển, mở rộng chuỗi cung ứng trong và ngoài nước</li> <li>- Ứng dụng quy trình công nghệ mới tăng thời gian bảo quản xoài tươi để xuất khẩu</li> </ul>

### 3.5. Thảo luận

Từ kết quả nghiên cứu về hiện trạng phát triển và phân tích SWOT về xoài cát Hòa Lộc nhóm tác giả đưa ra những nội dung thảo luận sau:

- *Về giống, kỹ thuật canh tác:* Đây là điều kiện tiên quyết để giữ vững được chất lượng, đặc trưng riêng nên cần nghiêm ngặt trong việc lựa chọn giống từ vườn đầu dòng. Vì vậy, cần có sự quan tâm bảo vệ và phát triển thêm số lượng vườn đầu dòng, đảm bảo cung cấp đủ giống tốt khi tăng diện tích. Bên cạnh đó, một số kỹ thuật canh tác riêng cho giống vườn đầu dòng cần được thực hiện đúng quy trình để giữ vững chất lượng.

- *Diện tích vườn xoài:* Vùng chuyên canh xoài cát Hòa Lộc nhỏ (theo khảo sát thực địa của tác giả), gây khó khăn cho việc quản lý, chăm sóc nhất là việc đầu tư về khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất. Do đó, cần ưu tiên phát triển các vườn xoài mẫu lớn, tạo thuận lợi trong việc áp dụng khoa học công nghệ, theo dõi trong quá trình sản xuất.

- *Tổ chức sản xuất:* Hiện nay, việc sản xuất xoài còn nhỏ lẻ, tự phát, chưa có sự liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Vì vậy, cần phải tăng sự liên kết để có thể duy trì diện tích canh tác, giữ vững chất lượng xoài để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, gia tăng giá trị kinh tế.

- *Về chính sách:* Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý nông sản có CDĐL. Hiện nay, chính quyền địa phương cũng đã đưa ra chính sách đặc thù cho giống xoài cát Hòa Lộc cả về kỹ thuật canh tác, vốn, những thông tin về thị trường, ứng dụng công nghệ số trong vấn đề về nâng cao thương hiệu cho các sản phẩm từ xoài. Việc duy trì diện tích canh tác, bảo vệ và phát huy giá trị đặc trưng của xoài cát Hòa Lộc là cần thiết trong chương trình OCOP.

Từ những nội dung thảo luận trên, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

*Về giống, kỹ thuật canh tác:* Cần mở rộng và bảo vệ vườn đầu dòng Hòa Lộc 27. Chọn giống tại vườn đầu dòng nghiêm ngặt, tránh bị lai giống. Đây là cơ sở quan trọng để tăng diện tích trồng

xoài. Chính quyền địa phương cần có tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn canh tác hợp lý cho nông dân để đạt hiệu quả tốt nhất. Trồng mới và cải tạo những vườn đã bị hư hại, sâu bệnh.

Ngoài ra, việc nghiên cứu kỹ thuật phòng chống sâu bệnh, tạo cây giống đầu dòng có thể kháng được sâu bệnh là cần thiết.

*Ưu tiên trồng vườn xoài mẫu lớn:* Xây dựng và tạo lập các vườn xoài lớn, đảm bảo nguồn cung cấp đủ lớn và ổn định là một trong những giải pháp hiệu quả. Các vườn mẫu lớn sẽ giúp hình thành vùng nông sản tập trung, đảm bảo số lượng và chất lượng lớn để phục vụ xuất khẩu hoặc chế biến, góp phần tăng sức cạnh tranh và giữ vững được thương hiệu trên thị trường.

Để giải pháp đạt hiệu quả, các cơ quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Nông nghiệp huyện Cái Bè, cùng các bên liên quan, cần tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng trong việc tái tạo vườn xoài. Các hỗ trợ cần thiết là giống, vốn và chuyên gia khoa học kỹ thuật hiện đại. Với những vườn xoài đang cho trái, nông dân cần được hướng dẫn về kỹ thuật chăm sóc nhằm hạn chế xoài bị sâu bệnh làm giảm năng suất và diện tích.

*Thực hiện chuỗi liên kết:* Cần có sự liên kết chặt chẽ giữa người nông dân và các bên liên quan, từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Cần tạo ra chuỗi liên kết bền vững, đảm bảo việc cung ứng và ổn định giá, hạn chế sự biến động. Như vậy, cần có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nhằm hạn chế rủi ro về cho đầu ra của sản phẩm. Việc liên kết có thể thực hiện bằng nhiều hình thức: liên kết xuất khẩu, tiêu thụ ở thị trường trong nước trong hệ thống VietGAP, kết hợp phát triển du lịch nông thôn, chương trình OCOP, v.v.

Để chuỗi liên kết hoạt động tốt: (1) người nông dân cần tuân thủ quy trình, đáp ứng các yêu cầu sản xuất của VietGAP, GlobalGAP; (2) các hợp tác xã cần nâng cao năng lực thu hút nông dân tham gia chuỗi liên kết sản xuất; (3) cơ sở thu mua nông sản cần thực hiện cam kết trong hợp đồng, không phá giá; (4) doanh nghiệp sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản cần đảm bảo số lượng nhập nông sản ổn định; (5) cơ quan quản lý các cấp tại địa phương cần xây dựng chính sách sản xuất an toàn, quản lý hiệu quả, phổ biến, tuyên truyền và hỗ trợ người dân tham gia chuỗi liên kết.

#### *Về chính sách*

Các chính sách hỗ trợ về giống, vốn KHKT và định hướng về thị trường tiêu thụ cần được quan tâm từ các Ban, Ngành liên quan. Cần tổ chức các hội thảo về khuyến nông để hướng dẫn, hỗ trợ nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong quá trình canh tác xoài cát Hòa Lộc. Từ đó, kết nối nhà khoa học và người dân, giúp nông dân nắm bắt kịp thời cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Nông nghiệp huyện Cái Bè cần có thêm những chính sách hỗ trợ về giống, vốn cho nông dân, doanh nghiệp địa phương. Cần có những chính sách, quy định cụ thể nhằm bảo vệ người nông dân trong hoạt động xuất khẩu, đảm bảo ổn định giá đầu ra, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, nông dân yên tâm mở rộng sản xuất, kinh doanh.

#### **4. Kết luận**

Là một trong hai nông sản đạt chứng nhận CDĐL của tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc được kỳ vọng sẽ trở thành cây trồng chủ lực đem lại nhiều lợi ích kinh tế trong giai đoạn hội nhập. Sau khi được chứng nhận CDĐL xoài cát Hòa Lộc phát triển mạnh mẽ hơn so với trước kia, các sản phẩm xoài đều có CDĐL. Tuy nhiên, những năm gần đây, cả diện tích, năng suất và sản lượng có chiều hướng suy giảm do những vườn xoài già bị sâu bệnh, năng suất thấp. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện trạng sản xuất xoài cát Hòa Lộc vẫn trong tình trạng tự phát, thiếu sự quản lý, hỗ trợ của các bên liên quan. Chính điều này dẫn đến sự biến động về diện tích, năng suất, sản lượng trong giai đoạn vừa qua. Vì vậy, Tiền Giang cần thực hiện các giải pháp giúp khôi phục lại diện tích trồng xoài trên khu vực CDĐL, cụ thể là: các chính sách liên quan đến giống, vốn, khoa học kỹ thuật để hỗ trợ người nông dân; các chính sách về kết nối các bên liên quan vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ xoài; các chính sách liên quan đến chiến lược phát triển nông sản có CDĐL trong giai đoạn hội nhập (kết nối với các chương trình OCOP, du lịch nông nghiệp, v.v.). Đồng thời các cấp chính quyền có liên quan cần quan tâm đến việc ưu tiên phát triển các vườn mẫu lớn, hình thành vùng chuyên canh ổn định, bền vững, góp phần nâng cao giá trị kinh tế và thúc đẩy

thương hiệu xoài cát Hòa Lộc vươn ra thị trường quốc tế. Như vậy, việc khôi phục lại giống xoài ngon danh tiếng, có CDĐL này sẽ vừa giúp phát huy lợi thế sẵn có của địa phương vừa góp phần khẳng định được thương hiệu nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] The National Assembly, *Vietnam Intellectual Property Law*, 2005.
- [2] H. M. Nguyen, "Some recommendations on the use and protection of geographical indications for Vietnamese agricultural products," *Journal of Marine Science and Technology*, no. 68, pp. 96-101, November 2021.
- [3] M. T. T. Pham and N. T. Nghiem, "Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 175, no. 15, pp. 177-182, 2017.
- [4] B. T. Nguyen, "Protection of geographical indication of Luc Ngan lychee in Japan: Looking back a long way," *Vietnam Science and Technology Magazine*, no. 1+2, pp. 92-94, 2022.
- [5] T. T. Nguyen, G. T. Hoang, T. H. V. Du, and K. T. Nguyen, "The impact of geographical indication protection on improving the quality of agricultural products in Vietnam: Case study of San Tuyet Moc Chau tea and Luc Ngan lychee," *Journal of Foreign Economic Relations*, no. 88, pp. 24-36, December 2016.
- [6] C. D. T. Le and P. V. Nguyen, "Building a model for management and exploitation of geographical indications for Ly Son garlic: experience from some successful models," *Journal of Law and Practice*, no. 56, pp. 1-16, 2023.
- [7] Ministry of Industry and Trade, "Protecting geographical indications: Enhancing the value chain of local specialties," Hanoi: Ministry of Industry and Trade, 2023. [Online]. Available: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/xuc-tien-thuong-mai/bao-ho-chi-dan-dia-ly-nang-cao-chuoi-gia-tri-dac-san-dia-phuong.html>. [Accessed Sept. 17, 2024].
- [8] Tien Giang Agriculture of Department, *Report of the Department of Agriculture and Rural Affairs of Tien Giang province*, 2024.
- [9] Cai Be Agriculture Department, *Report of the Agriculture Department of Cai Be district*, 2024.
- [10] Tien Giang People Committee, *Report of Tien Giang Department of Science and Technology*, Certificate of geographical indication registration in Tien Giang province, 2023.